

**KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2018**

Thi tuyển các ngày 25&26/8/2018

| STT                   | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên            | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Điểm<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>Toán | Điểm<br>chủ<br>chốt |
|-----------------------|-------------------|----------------------|--------------|------------|----------------------|--------------|---------------------|
| <b>I. Tại Hà Nội:</b> |                   |                      |              |            |                      |              |                     |
| 1                     | 2001              | Nguyễn Tuấn Anh      | Nam          | 21/10/1994 | 71,00                | 8,00         | 9,00                |
| 2                     | 2002              | Trần Quốc Anh        | Nam          | 16/06/1984 | 83,00                | 8,00         | 9,50                |
| 3                     | 2003              | Đoàn Duy Bảo         | Nam          | 03/12/1991 | 78,00                | 8,00         | 9,50                |
| 4                     | 2004              | Hoàng Thị Bắc        | Nữ           | 11/10/1996 | 83,00                | 9,50         | 8,50                |
| 5                     | 2005              | Bùi Bá Bình          | Nam          | 03/07/1991 | 89,00                | 8,50         | 9,50                |
| 6                     | 2006              | Nguyễn Thị Hải       | Nữ           | 04/10/1994 | 90,00                | 8,50         | 8,00                |
| 7                     | 2007              | Vũ Hoàng Hảo         | Nam          | 15/04/1984 | 81,00                | 8,50         | 8,50                |
| 8                     | 2008              | Phạm Thị Thu Hằng    | Nữ           | 21/04/1996 | 82,00                | 8,00         | 9,50                |
| 9                     | 2009              | Đinh Trung Hiếu      | Nam          | 09/11/1992 | 79,00                | 8,00         | 9,50                |
| 10                    | 2010              | Nguyễn Trung Hiếu    | Nam          | 17/01/1993 | 69,00                | 8,00         | 9,00                |
| 11                    | 2011              | Nguyễn Đăng Hoàng    | Nam          | 22/08/1988 | 76,00                | 7,50         | 10,00               |
| 12                    | 2012              | Nguyễn Thế Học       | Nam          | 01/12/1995 | 89,00                | 7,00         | 9,50                |
| 13                    | 2013              | Trần Văn Huân        | Nam          | 01/01/1993 | 96,00                | 7,00         | 8,50                |
| 14                    | 2014              | Vũ Quang Huy         | Nam          | 31/07/1995 | 94,00                | 7,50         | 7,50                |
| 15                    | 2015              | Trần Thành Hưng      | Nam          | 25/04/1987 | 94,00                | 8,50         | 9,50                |
| 16                    | 2016              | Trần Trọng Khiêm     | Nam          | 12/11/1996 | 78,00                | 5,00         | 8,00                |
| 17                    | 2017              | Trần Trung Kiên      | Nam          | 25/11/1993 | 92,00                | 7,50         | 10,00               |
| 18                    | 2018              | Nguyễn Hữu Lợi       | Nam          | 17/12/1996 | 82,00                | 7,00         | 7,50                |
| 19                    | 2019              | Đào Mạnh Nam         | Nam          | 21/07/1994 | 89,00                | 7,00         | 9,00                |
| 20                    | 2020              | Nguyễn Quang Nam     | Nam          | 21/06/1990 | 86,00                | 7,00         | 8,50                |
| 21                    | 2021              | Nguyễn Thiên Phúc    | Nam          | 15/04/1993 | 85,00                | 8,00         | 7,50                |
| 22                    | 2022              | Trần Minh Tâm        | Nam          | 10/12/1993 | 85,00                | 8,00         | 8,50                |
| 23                    | 2023              | Nguyễn Lê Thành      | Nam          | 23/11/1989 | 81,00                | 6,50         | 9,50                |
| 24                    | 2024              | Cao Thị Thùy         | Nữ           | 28/10/1996 | 73,00                | 7,00         | 9,50                |
| 25                    | 2025              | Nguyễn Thị Ngọc Thúy | Nữ           | 06/10/1996 | 76,00                | 8,00         | 8,00                |
| 26                    | 2026              | Đinh Xuân Tiến       | Nam          | 10/09/1987 | 79,00                | 8,00         | 9,50                |
| 27                    | 2027              | Hoàng Hữu Tiến       | Nam          | 06/09/1996 | 81,00                | 7,50         | 8,50                |
| 28                    | 2028              | Nguyễn Đình Trí      | Nam          | 06/07/1996 | 89,00                | 9,00         | 9,50                |
| 29                    | 2029              | Trần Xuân Triệu      | Nam          | 25/07/1991 | 87,00                | 9,00         | 9,50                |
| 30                    | 2030              | Nguyễn Quang Trung   | Nam          | 22/04/1991 | MT                   | 7,50         | 8,00                |
| 31                    | 2031              | Vũ Minh Tú           | Nam          | 28/04/1993 | 86,00                | 5,50         | 7,00                |
| 32                    | 2032              | Chu Ngọc Tuấn        | Nam          | 24/11/1992 | 92,00                | 9,50         | 9,50                |
| 33                    | 2033              | Phạm Văn Tuyền       | Nam          | 23/07/1992 | 81,00                | 7,50         | 8,50                |
| 34                    | 2034              | Nguyễn Thị Viện      | Nữ           | 10/11/1996 | 94,00                | 9,00         | 9,50                |
| 35                    | 2035              | Lê Trọng Việt        | Nam          | 28/06/1989 | 88,00                | 8,50         | 9,50                |
| 36                    | 2036              | Nguyễn Anh Vũ        | Nam          | 15/11/1983 | 82,00                | 8,50         | 9,50                |



| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên              | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Điểm<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>Toán | Điểm<br>chủ<br>chốt |
|-----|-------------------|------------------------|--------------|------------|----------------------|--------------|---------------------|
| 37  | 2037              | Trần Thanh Dân         | Nam          | 13/06/1992 | 76,00                | 7,00         | 5,00                |
| 38  | 2038              | Trần Thị Lý Dung       | Nữ           | 29/06/1986 | 83,00                | 5,00         | 7,00                |
| 39  | 2039              | Đặng Thị Việt Hà       | Nữ           | 02/10/1982 |                      |              |                     |
| 40  | 2040              | Trần Hoàng Hà          | Nam          | 11/01/1989 | 90,00                | 6,00         | 7,25                |
| 41  | 2041              | Nguyễn Hải Hồng        | Nữ           | 20/10/1972 | 76,00                | 7,00         | 7,75                |
| 42  | 2042              | Trương Thị Minh Huệ    | Nữ           | 05/02/1986 | 85,00                | 7,00         | 6,50                |
| 43  | 2043              | Nguyễn Việt Hưng       | Nam          | 09/11/1995 | 90,00                | 7,50         | 8,00                |
| 44  | 2044              | Nguyễn Văn Hưởng       | Nam          | 01/07/1970 | 80,00                | 8,00         | 6,50                |
| 45  | 2045              | Nguyễn Quý Linh        | Nam          | 10/07/1984 | 89,00                | 8,00         | 7,00                |
| 46  | 2046              | Lê Thị Tuyết Mai       | Nữ           | 19/05/1981 | 83,00                | 6,50         | 7,50                |
| 47  | 2047              | Nguyễn Hồng Quân       | Nam          | 01/07/1972 | 87,00                | 6,00         | 5,25                |
| 48  | 2048              | Hoàng Văn Quý          | Nam          | 12/07/1986 | 90,00                | 5,50         | 7,00                |
| 49  | 2049              | Trần Xuân Quý          | Nam          | 17/02/1983 | 85,00                | 6,50         | 7,00                |
| 50  | 2050              | Phạm Nhật Quỳnh        | Nam          | 11/10/1981 | 90,00                | 8,00         | 6,25                |
| 51  | 2051              | Trần Thị Phương Thảo   | Nữ           | 21/02/1978 | MT                   | 6,00         | 6,25                |
| 52  | 2052              | Nguyễn Quang Thiện     | Nam          | 18/06/1986 | 89,00                | 5,00         | 6,25                |
| 53  | 2053              | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | Nữ           | 24/12/1979 | 86,00                | 7,00         | 6,25                |
| 54  | 2054              | Nguyễn Quốc Toàn       | Nam          | 23/10/1973 | 89,00                | 6,50         | 6,50                |
| 55  | 2055              | Trịnh Ngọc Toàn        | Nam          | 20/05/1974 | 85,00                | 6,50         | 5,75                |
| 56  | 2056              | Bùi Thanh Trà          | Nam          | 15/03/1973 | 88,00                | 6,00         | 7,00                |
| 57  | 2057              | Nguyễn Mai Trang       | Nữ           | 10/03/1993 | 87,00                | 5,00         | 6,50                |
| 58  | 2058              | Nguyễn Thị Huyền Trang | Nữ           | 03/12/1993 | 88,00                | 9,00         | 7,50                |
| 59  | 2059              | Trần Thế Trường        | Nam          | 11/01/1980 | 83,00                | 8,00         | 6,00                |
| 60  | 2060              | Bùi Anh Tuấn           | Nam          | 21/12/1984 | 89,00                | 6,50         | 7,50                |
| 61  | 2061              | Lê Quang Tuyền         | Nam          | 11/04/1981 |                      |              |                     |
| 62  | 2062              | Hoàng Xuân Việt        | Nam          | 20/11/1984 | 81,00                | 8,00         | 6,50                |
| 63  | 2063              | Trần Thị Vân Anh       | Nữ           | 10/06/1991 | 79,00                | 9,00         | 7,25                |
| 64  | 2064              | Võ Thị Ngọc Anh        | Nữ           | 17/01/1995 | 83,00                | 9,00         | 8,00                |
| 65  | 2065              | Dương Đức Đăng         | Nam          | 20/03/1973 | 74,00                | 9,00         | 6,50                |
| 66  | 2066              | Trần Mạnh Cường        | Nam          | 30/08/1996 | 83,00                | 9,00         | 8,25                |
| 67  | 2067              | Trần Thị Phương Diệp   | Nữ           | 29/08/1983 | 82,00                | 9,00         | 8,25                |
| 68  | 2068              | Lã Phú Dũng            | Nam          | 15/11/1980 | 78,00                | 8,50         | 7,75                |
| 69  | 2069              | Đinh Hồng Duyên        | Nữ           | 02/09/1990 | 79,00                | 7,50         | 7,00                |
| 70  | 2070              | Vũ Đức Điền            | Nam          | 17/09/1987 | 79,00                | 8,00         | 8,50                |
| 71  | 2071              | Nguyễn Ngọc Diệp       | Nam          | 26/10/1984 | 78,00                | 6,00         | 8,50                |
| 72  | 2072              | Dương Đức Định         | Nam          | 09/12/1993 | 79,00                | 6,00         | 8,00                |
| 73  | 2073              | Phạm Thị Giang         | Nữ           | 29/03/1985 | 72,00                | 8,00         | 6,50                |
| 74  | 2074              | Đoàn Thị Hồng Hạnh     | Nữ           | 03/08/1980 | 74,00                | 7,50         | 8,75                |
| 75  | 2075              | Mai Minh Hạnh          | Nữ           | 06/07/1979 | MT                   | 7,00         | 9,00                |
| 76  | 2076              | Đinh Trung Hiếu        | Nam          | 02/10/1991 | 77,00                | 7,50         | 8,25                |
| 77  | 2077              | Chữ Thị Thu Hoa        | Nữ           | 04/02/1981 | 60,00                | 6,50         | 9,00                |
| 78  | 2078              | Lê Thị Hoa             | Nữ           | 23/08/1991 | 79,00                | 5,50         | 8,50                |



| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên             | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Điểm<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>Toán | Điểm<br>chủ<br>chốt |
|-----|-------------------|-----------------------|--------------|------------|----------------------|--------------|---------------------|
| 79  | 2079              | Nguyễn Thị Ngọc Hoa   | Nữ           | 29/10/1982 | 62,00                | 6,50         | 9,00                |
| 80  | 2080              | Vũ Mạnh Hùng          | Nam          | 03/05/1994 | 75,00                | 7,50         | 7,00                |
| 81  | 2081              | Đàm Quang Huy         | Nam          | 12/07/1983 | MT                   | 7,50         | 8,75                |
| 82  | 2082              | Tạ Thị Hương          | Nữ           | 24/08/1987 | 76,00                | 8,50         | 8,50                |
| 83  | 2083              | Triệu Thị Hương       | Nữ           | 25/03/1987 | 57,00                | 7,00         | 8,25                |
| 84  | 2084              | Vũ Thị Thu Hương      | Nữ           | 03/12/1987 | 74,00                | 6,00         | 9,00                |
| 85  | 2085              | Hoàng Văn Khang       | Nam          | 11/07/1980 | 71,00                | 7,50         | 8,50                |
| 86  | 2086              | Phạm Thành Long       | Nam          | 25/08/1981 | 54,00                | 7,00         | 7,75                |
| 87  | 2087              | Bùi Thị Mai           | Nữ           | 20/09/1988 | 79,00                | 7,50         | 9,25                |
| 88  | 2088              | Lê Thị Mai            | Nữ           | 12/01/1979 | 75,00                | 6,50         | 8,50                |
| 89  | 2089              | Nguyễn Tiến Mạnh      | Nam          | 04/09/1986 | 82,00                | 5,00         | 8,75                |
| 90  | 2090              | Trần Đức Mạnh         | Nam          | 14/08/1977 | 79,00                | 7,00         | 8,50                |
| 91  | 2091              | Đinh Thị Nga          | Nữ           | 10/09/1986 | 81,00                | 8,00         | 8,50                |
| 92  | 2092              | Dương Thị Tuyết Nhung | Nữ           | 12/10/1980 | 81,00                | 6,50         | 9,00                |
| 93  | 2093              | Đinh Thị Hồng Nhung   | Nữ           | 28/08/1982 | 80,00                | 8,50         | 8,50                |
| 94  | 2094              | Chu Thế Phương        | Nam          | 08/06/1973 | 82,00                | 8,00         | 7,00                |
| 95  | 2095              | Bùi Thanh Quang       | Nam          | 29/04/1984 | 76,00                | 8,00         | 9,25                |
| 96  | 2096              | Nguyễn Minh Sơn       | Nam          | 08/11/1976 | MT                   | 8,00         | 8,50                |
| 97  | 2097              | Nguyễn Tuấn Sơn       | Nam          | 15/02/1991 | 70,00                | 7,00         | 5,75                |
| 98  | 2098              | Phạm Anh Tài          | Nam          | 29/11/1995 | 70,00                | 6,50         | 6,25                |
| 99  | 2099              | Đào Duy Tân           | Nam          | 09/01/1990 | 79,00                | 7,50         | 6,75                |
| 100 | 2100              | Nguyễn Thị Thanh      | Nữ           | 07/10/1978 | 77,00                | 8,00         | 8,25                |
| 101 | 2101              | Phạm Thị Thắm         | Nữ           | 05/10/1984 | 66,00                | 8,00         | 7,75                |
| 102 | 2102              | Bùi Thị Thu           | Nữ           | 12/09/1995 | 71,00                | 8,00         | 9,25                |
| 103 | 2103              | Phạm Thị Thủy         | Nữ           | 22/11/1984 | 65,00                | 6,00         | 8,25                |
| 104 | 2104              | Chu Thị Thúy          | Nữ           | 16/11/1984 | MT                   | 6,00         | 8,25                |
| 105 | 2105              | Vũ Thành Tôn          | Nam          | 28/02/1970 | 73,00                | 6,00         | 6,00                |
| 106 | 2106              | Đỗ Thị Huyền Trang    | Nữ           | 07/02/1991 | 75,00                | 7,50         | 7,50                |
| 107 | 2107              | Phạm Đình Trường      | Nam          | 29/04/1986 | 65,00                | 6,50         | 9,25                |
| 108 | 2108              | Trần Anh Tuấn         | Nam          | 24/08/1985 | 81,00                | 5,50         | 8,75                |
| 109 | 2109              | Đặng Tuấn Vinh        | Nam          | 11/03/1995 |                      |              |                     |
| 110 | 2110              | Vũ Đức Đạt            | Nam          | 07/12/1984 | 76,00                | 7,00         | 8,75                |
| 111 | 2111              | Phạm Ngọc Định        | Nam          | 19/10/1992 | 81,00                | 8,00         | 8,50                |
| 112 | 2112              | Nguyễn Trường Giang   | Nam          | 21/06/1979 | 78,00                | 6,00         | 8,75                |
| 113 | 2113              | Lê Hoàng              | Nam          | 22/07/1992 | 80,00                | 8,00         | 8,25                |
| 114 | 2114              | Trần Hồng Khánh       | Nam          | 30/08/1993 | 82,00                | 8,00         | 8,00                |
| 115 | 2115              | Mai Hoàng Long        | Nam          | 14/10/1977 | 79,00                | 8,00         | 8,50                |
| 116 | 2116              | Nguyễn Hà Minh        | Nam          | 08/02/1992 | 84,00                | 8,00         | 8,25                |
| 117 | 2117              | Kiều Hoàng Anh        | Nam          | 07/10/1995 | 73,00                | 8,00         | 3,50                |
| 118 | 2118              | Nguyễn Ngọc Anh       | Nam          | 20/08/1991 | 79,00                | 8,00         | 9,00                |
| 119 | 2119              | Bùi Thanh Bình        | Nam          | 11/10/1989 | 71,00                | 8,00         | 9,00                |
| 120 | 2120              | Vũ Văn Duy            | Nam          | 22/10/1988 | 78,00                | 7,00         | 8,50                |



| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên             | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Điểm<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>Toán | Điểm<br>chủ<br>chốt |
|-----|-------------------|-----------------------|--------------|------------|----------------------|--------------|---------------------|
| 121 | 2121              | Đặng Hoài Dương       | Nam          | 16/01/1981 | 83,00                | 8,00         | 9,00                |
| 122 | 2122              | Nguyễn Tiến Đạt       | Nam          | 03/05/1995 | 89,00                | 7,50         | 9,00                |
| 123 | 2123              | Nguyễn Tiến Đạt       | Nam          | 01/05/1995 | 83,00                | 7,50         | 9,00                |
| 124 | 2124              | Nguyễn Quốc Huy       | Nam          | 27/07/1993 | 70,00                | 6,00         | 8,50                |
| 125 | 2125              | Nguyễn Thị Khánh Ly   | Nữ           | 25/09/1980 | 86,00                | 8,00         | 9,00                |
| 126 | 2126              | Nguyễn Mạnh Quân      | Nam          | 10/08/1993 | 75,00                | 7,50         | 8,00                |
| 127 | 2127              | Trương Hữu Tấn Sang   | Nam          | 10/04/1995 | 95,00                | 6,00         | 8,00                |
| 128 | 2128              | Nguyễn Tuấn Sơn       | Nam          | 31/05/1983 | 86,00                | 6,00         | 9,00                |
| 129 | 2129              | Vũ Trung Thành        | Nam          | 29/10/1986 | 84,00                | 6,50         | 9,00                |
| 130 | 2130              | Lê Xuân Thịnh         | Nam          | 06/03/1994 | 82,00                | 7,00         | 9,00                |
| 131 | 2131              | Nguyễn Anh Tú         | Nam          | 08/09/1990 | 76,00                | 7,00         | 9,00                |
| 132 | 2132              | Bùi Thanh Tùng        | Nam          | 02/10/1986 | 73,00                | 7,00         | 9,00                |
| 133 | 2133              | Nguyễn Sơn Tùng       | Nam          | 06/04/1994 | 73,00                | 8,00         | 9,00                |
| 134 | 2134              | Nguyễn Xuân Úy        | Nam          | 14/01/1993 | 72,00                | 7,00         | 9,00                |
| 135 | 2135              | Nguyễn Ngọc Huy       | Nam          | 10/04/1992 |                      |              |                     |
| 136 | 2136              | Thân Quốc Hưng        | Nam          | 06/10/1979 | 74,00                | 7,00         | 8,00                |
| 137 | 2137              | Nguyễn Thanh Sơn      | Nam          | 02/03/1981 | 77,00                | 7,00         | 8,00                |
| 138 | 2138              | Nguyễn Hữu Tuấn       | Nam          | 24/02/1994 | 68,00                | 7,00         | 7,50                |
| 139 | 2139              | Phạm Hồng Mạnh        | Nam          | 20/06/1993 | 77,00                | 7,00         | 7,00                |
| 140 | 2140              | Phạm Ngọc Thanh Quang | Nam          | 12/10/1994 | 79,00                | 6,50         | 6,50                |
| 141 | 2141              | Nguyễn Hữu Quyết      | Nam          | 17/03/1985 | 59,00                | 5,50         | 7,50                |
| 142 | 2142              | Nguyễn Trọng Thắng    | Nam          | 01/09/1990 | 74,00                | 6,00         | 7,00                |
| 143 | 2143              | Trần Trung            | Nam          | 08/09/1989 | MT                   | 6,00         | 6,00                |
| 144 | 2144              | Trần Quốc Lập         | Nam          | 22/04/1993 | 71,00                | 6,00         | 3,25                |
| 145 | 2145              | Trịnh Ngọc Đức        | Nam          | 23/04/1995 | 74,00                | 6,50         | 8,50                |

## II. Phân hiệu tại TP.HCM:

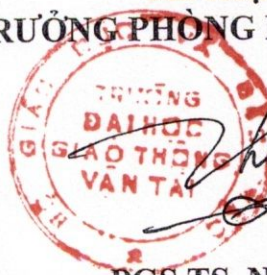
|    |      |                   |     |            |       |      |      |
|----|------|-------------------|-----|------------|-------|------|------|
| 1  | 7001 | Đỗ Công Bình      | Nam | 19/01/1985 | 78,00 | 5,00 | 6,50 |
| 2  | 7002 | Dương Vương Đạo   | Nam | 1977       | 84,00 | 5,00 | 7,50 |
| 3  | 7003 | Châu Bảo Định     | Nam | 25/03/1990 | 89,00 | 8,00 | 8,50 |
| 4  | 7004 | Trần Quang Duy    | Nam | 05/10/1995 | 81,00 | 7,00 | 7,00 |
| 5  | 7005 | Huỳnh Nguyên Hiền | Nam | 26/11/1981 | 89,00 | 7,00 | 7,00 |
| 6  | 7006 | Nguyễn Minh Huân  | Nam | 10/10/1986 | 86,00 | 6,00 | 6,50 |
| 7  | 7007 | Lê Anh Khoa       | Nam | 02/04/1991 | 26,00 |      |      |
| 8  | 7008 | Nguyễn Tấn Lộc    | Nam | 20/10/1986 | 82,00 | 7,00 | 6,50 |
| 9  | 7009 | Nguyễn Quỳnh Ngân | Nữ  | 15/03/1996 | 86,00 | 6,00 | 5,50 |
| 10 | 7010 | Phạm Duy Tân      | Nam | 06/05/1986 | 86,00 | 9,00 | 7,50 |
| 11 | 7011 | Phạm Minh Tấn     | Nam | 08/06/1983 | 90,00 | 7,50 | 6,00 |
| 12 | 7012 | Phan Quốc Thắng   | Nam | 28/04/1972 | 78,00 | 8,00 | 6,50 |
| 13 | 7013 | Lê Phùng Thới     | Nam | 1971       | 85,00 | 7,00 | 6,00 |
| 14 | 7014 | Nguyễn Thanh Tuấn | Nam | 02/12/1978 | 89,00 | 8,50 | 6,00 |
| 15 | 7015 | Lương Công Du     | Nam | 12/09/1994 | 74,00 | 9,50 | 5,25 |
| 16 | 7016 | Nguyễn Hữu Nghĩa  | Nam | 24/02/1995 | 89,00 | 7,50 | 5,50 |



| STT | Số<br>báo<br>danh | Họ và tên              | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Điểm<br>Tiếng<br>Anh | Điểm<br>Toán | Điểm<br>chủ<br>chốt |
|-----|-------------------|------------------------|--------------|------------|----------------------|--------------|---------------------|
| 17  | 7017              | Lê Trọng Du            | Nam          | 20/08/1984 | 80,00                | 7,50         | 8,25                |
| 18  | 7018              | Đinh Thị Thu Hà        | Nữ           | 23/08/1983 | 73,00                | 7,50         | 8,25                |
| 19  | 7019              | Trần Đình Huệ          | Nam          | 02/12/1980 | 64,00                | 7,50         | 8,25                |
| 20  | 7020              | Lê Bảo Trung           | Nam          | 09/09/1977 | 80,00                | 7,00         | 7,50                |
| 21  | 7021              | Phạm Anh Tuấn          | Nam          | 10/07/1991 | 70,00                | 7,50         | 7,75                |
| 22  | 7022              | Đinh Văn Tùng          | Nam          | 06/12/1983 | 72,00                | 7,00         | 8,25                |
| 23  | 7023              | Nguyễn Văn Chung       | Nam          | 29/10/1995 | 56,00                | 5,50         | 6,50                |
| 24  | 7024              | Nguyễn Xuân Cường      | Nam          | 15/02/1978 |                      |              |                     |
| 25  | 7025              | Trần Quốc Hoàn         | Nam          | 03/05/1982 | 58,00                | 5,00         | 6,50                |
| 26  | 7026              | Nguyễn Đăng Hoàng      | Nam          | 10/06/1990 | 58,00                | 6,00         | 6,00                |
| 27  | 7027              | Nguyễn Quốc Hưng       | Nam          | 21/03/1995 | 56,00                | 6,50         | 6,00                |
| 28  | 7028              | Nguyễn Vĩnh Hưng       | Nam          | 25/05/1985 | 58,00                | 5,50         | 6,50                |
| 29  | 7029              | Trần Quốc Hưng         | Nam          | 25/01/1994 | 58,00                | 6,50         | 6,50                |
| 30  | 7030              | Lê Ngọc Long           | Nam          | 20/05/1994 | 58,00                | 5,00         | 6,50                |
| 31  | 7031              | Võ Trọng Nghĩa         | Nam          | 24/03/1995 | 56,00                | 5,00         | 6,50                |
| 32  | 7032              | Tạ Xuân Phú            | Nam          | 10/02/1986 | 54,00                | 6,50         | 6,50                |
| 33  | 7033              | Nguyễn Minh Phương     | Nam          | 20/08/1995 |                      |              |                     |
| 34  | 7034              | Nguyễn Xuân Quảng      | Nam          | 04/06/1994 | 50,00                | 5,50         | 6,50                |
| 35  | 7035              | Dương Nguyễn Thân      | Nam          | 02/06/1990 | 55,00                | 6,50         | 6,50                |
| 36  | 7036              | Nguyễn Hữu Tiến Thắng  | Nam          | 25/08/1995 | 55,00                | 5,50         | 6,50                |
| 37  | 7037              | Hồ Phú Đức Thanh       | Nam          | 05/06/1995 | MT                   | 5,00         | 6,50                |
| 38  | 7038              | Trần Thanh Thiện       | Nam          | 21/07/1989 | 73,00                | 5,50         | 5,50                |
| 39  | 7039              | Nguyễn Xuân Trường     | Nam          | 15/01/1992 | 54,00                | 6,00         | 5,50                |
| 40  | 7040              | Trần Văn Tường         | Nam          | 10/06/1992 | 73,00                | 5,00         | 6,00                |
| 41  | 7041              | Nguyễn Thị Ngọc Bích   | Nữ           | 06/07/1983 | 68,00                | 5,00         | 7,50                |
| 42  | 7042              | Nguyễn Văn Bình        | Nam          | 17/09/1975 | 70,00                | 5,00         | 6,50                |
| 43  | 7043              | Nguyễn Văn Dũng        | Nam          | 22/07/1986 | 53,00                | 6,00         | 7,00                |
| 44  | 7044              | Nguyễn Thị Mươi        | Nữ           | 15/06/1982 | 37,00                | 6,00         | 8,00                |
| 45  | 7045              | Nguyễn Thành Tân       | Nam          | 28/10/1984 | 63,00                | 5,50         | 9,25                |
| 46  | 7046              | Nguyễn Đình Thắng      | Nam          | 04/03/1978 | 64,00                | 5,00         | 5,25                |
| 47  | 7047              | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nữ           | 15/08/1995 | 72,00                | 7,00         | 6,75                |
| 48  | 7048              | Nguyễn Minh Trí        | Nam          | 24/02/1989 | 50,00                | 6,50         | 5,25                |
| 49  | 7049              | Trương Thanh Tú        | Nam          | 18/08/1972 | 50,00                | 5,50         | 7,75                |

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLĐT**



**PGS.TS. Nguyễn Thị Hòa**